

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 4-TC/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 1981

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH SỐ 4/TC-TT

NGÀY 18- 3- 1981 HƯỚNG DẪN THI HÀNH

CHẾ ĐỘ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN XÍ NGHIỆP THEO

QUYẾT ĐỊNH SỐ 25-CP NGÀY 21-1-1981 CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Theo Quyết định số 25-CP ngày 21-1-1981 của Hội đồng Chính phủ, để phát huy quyền chủ động sản xuất kinh doanh và quyền tự chủ về Tài chính của các xí nghiệp quốc doanh dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Nhà nước, từ nay ngoài nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước giao, Nhà nước khuyến khích xí nghiệp chủ động sản xuất thêm sản phẩm chính, sản phẩm phụ, làm các công việc có tính chất công nghiệp hoặc mở rộng diện kinh doanh nếu xí nghiệp còn năng lực sản xuất và có khả năng tự cung ứng những điều kiện vật chất.

Như vậy, kế hoạch của xí nghiệp gồm ba phần: Phần kế hoạch Nhà nước giao, phần xí nghiệp tự làm và phần sản xuất phụ. Xí nghiệp phải phân biệt thật rõ ràng, tính toán cân đối cả ba phần kế hoạch này và tổng hợp vào kế hoạch thu chi Tài chính của xí nghiệp. Từ nay không còn mặt hàng nào coi là hàng ngoài kế hoạch của xí nghiệp và việc giao nộp sản phẩm của các xí nghiệp quốc doanh phải theo đúng các chế độ, chính sách về phân phối và lưu thông của Nhà nước.

1. Định mức lợi nhuận và giá bảo đảm kinh doanh. Sản phẩm chính và phụ được kế hoạch Nhà nước giao, hay do xí nghiệp tự làm, mua bán theo giá nào phải hạch toán theo giá đó. Xí nghiệp phải hạch toán riêng sản phẩm mua bán theo giá thỏa thuận, tránh để lẫn lộn với sản phẩm mua bán theo giá chỉ đạo.

a) Đối với mặt hàng sản xuất theo kế hoạch Nhà nước giao, thì căn cứ vào giá thành kế hoạch và lợi nhuận định mức hiện hành để quy định giá bán buôn xí nghiệp. Phần chênh lệch giữa giá bán buôn công nghiệp với giá bán buôn xí nghiệp là mức thu quốc doanh.

Thí dụ: Xí nghiệp đường X giá thành hợp lý 1 tấn đường theo kế hoạch Nhà nước giao là 1.161đ. Lợi nhuận định mức 4% là 46 đ. Giá bán buôn xí nghiệp: $1,161đ + 46đ = 1.207đ$. Giá bán buôn công nghiệp quy định: 2.065đ. Mức thu quốc doanh phải nộp: $2.065đ - 1207đ = 858$ đồng.

b) Đối với mặt hàng sản xuất theo kế hoạch tự làm thì giá thành được tính đủ theo giá nguyên vật liệu thực tế đã mua, tính đủ khấu hao cơ bản, khấu hao sửa chữa lớn, và các chi phí khác theo quy định thống nhất của Nhà nước. Còn lợi nhuận định mức và mức thu quốc doanh thì theo Quyết định số 25-CP tính như sau:

- "Lợi nhuận định mức (tính theo số tuyệt đối) của sản phẩm tự làm được tính gấp từ 2 đến 4 lần lợi nhuận định mức đối với sản phẩm sản xuất theo kế hoạch Nhà nước giao". Theo thí dụ trên, lợi nhuận định mức cho 1 tấn đường do xí nghiệp tự làm được tính tối thiểu bằng $46đ \times 2$ lần = 92đ và tối đa bằng $46đ \times 4$ lần = 184 đồng.

- Giá bán buôn công nghiệp và sản phẩm tự làm về nguyên tắc phải đảm bảo mức thu quốc doanh nộp theo giá chỉ đạo, cụ thể mức thu quốc doanh nộp theo giá chỉ đạo của 1 tấn đường tự làm là 858 đồng.

- Lấy mức ấy trừ khỏi giá bán buôn công nghiệp rồi trừ đi giá thành của sản phẩm tự làm sẽ tìm ra số lợi nhuận thực tế. Nếu số lợi nhuận thực tế bằng mức lợi nhuận khuyến khích trong phạm vi tối thiểu và tối đa quy định (từ 92 đồng đến 184 đồng/1 tấn đường như tính toán trên) thì xí nghiệp được giữ nguyên lợi nhuận đó làm mức lợi nhuận khuyến khích.

- Trường hợp số lợi nhuận thực tế của sản phẩm tự làm vượt quá giới hạn tối đa quy định (vượt quá 184đ/1 tấn đường) thì toàn bộ số chênh lệch vượt đó phải nộp vào ngân sách Nhà nước và coi như khoản thu quốc doanh nộp thêm.

- Trường hợp số lợi nhuận thực tế của sản phẩm tự làm chưa đảm bảo mức tối thiểu quy định (dưới 92 đồng /1 tấn đường) thì xí nghiệp được nâng số lợi nhuận thực tế lên bằng mức tối thiểu và giảm bớt mức tương ứng về thu quốc doanh nộp ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp này, xí nghiệp chỉ được phép giảm mức thu quốc doanh phải nộp và nâng số lợi nhuận thực tế lên sau khi có sự kiểm tra và xét duyệt của các Sở, Ty Tài chính địa phương.

Trường hợp sản phẩm theo kế hoạch tự làm không trùng hợp với mặt hàng chính được giao theo kế hoạch Nhà nước tức không có sẵn lợi nhuận định mức của mặt hàng tương tự bán theo giá chỉ đạo để nhân lên gấp đôi hay gấp 4 lần cho sản phẩm tự làm. Trong trường hợp này, mức lợi nhuận khuyến khích của sản phẩm tự làm (tính theo số tuyệt đối) vẫn căn cứ vào lợi nhuận định mức của mặt hàng chính để quy định, nhưng đã loại trừ yếu tố nguyên vật liệu.

Thí dụ: Xí nghiệp nước chấm x có mặt hàng chính trong kế hoạch Nhà nước giao là nước chấm, nhưng có sản phẩm tự làm là dấm. Ta có số liệu sau đây:

Mặt hàng	Tổng giá thành	Trong đó giá nguyên vật liệu	Lợi nhuận định mức
Nước chấm	1,30đ	0,85đ	0,036đ
(1lít)	1,14đ	0,97đ	x
Dấm (1lít)			

Giá thành đã trừ giá nguyên vật liệu của 1 lít nước chấm: $1,30đ - 0,85đ = 0,45đ$.

Giá thành đã trừ giá nguyên vật liệu của 1 lít dấm: $1,14đ - 0,97đ = 0,17đ$.

Sau khi loại trừ yếu tố nguyên vật liệu, nếu bảo đảm tỷ lệ lãi bằng nhau thì lợi nhuận định mức của 1 lít dấm bán theo giá chỉ đạo (x) sẽ là:

$0,036đ \times 0,17đ$

$X = 0,014đ$.

$0,45đ$

Lợi nhuận định mức của 1 lít dấm bán theo giá thỏa thuận sẽ được quy định gấp từ 2 đến 4 lần lợi nhuận định mức bán theo giá chỉ đạo, tức là:

Từ $0,014đ \times 2 \text{ lần} = 0,028đ$.

Đến $0,014đ \times 4 \text{ lần} = 0,056đ$.

Sau khi tính trừ thu quốc doanh theo mức của mặt hàng chính, nếu sản phẩm tự làm vẫn bảo đảm số lợi nhuận thực tế trong phạm vi tối thiểu tối đa quy định (từ 0,028đ đến 0,056đ/1 lít

dầm) thì được giữ nguyên số lợi nhuận đó làm mức lợi nhuận khuyến khích. Nếu số lợi nhuận thực tế của sản phẩm tự làm vượt quá mức tối đa quy định (0,028đ) thì xí nghiệp nộp thêm số chênh lệch vượt đó. Nếu số lợi nhuận thực tế của sản phẩm tự làm dưới mức tối thiểu (0,028đ) thì mức lợi nhuận khuyến khích được nâng lên bằng mức tối thiểu và được trừ bớt mức tương ứng về thu quốc doanh sau khi có sự kiểm tra và xét duyệt của các Sở, Ty Tài chính địa phương.

Đối với xí nghiệp sản xuất những mặt hàng trong kế hoạch Nhà nước giao có lỗ kế hoạch được xét duyệt thì được miễn thu quốc doanh, nhưng lợi nhuận định mức theo quy định hiện hành cho xí nghiệp này vẫn dùng làm căn cứ để tính mức lợi nhuận khuyến khích của sản phẩm tự làm. Nếu sản phẩm tự làm bán theo giá thỏa thuận thực hiện được số lợi nhuận thực tế vượt quá 4 lần lợi nhuận định mức quy định hiện hành (tính theo số tuyệt đối) thì vẫn tiến hành thu quốc doanh vào số chênh lệch vượt đó.

Căn cứ vào giá bảo đảm kinh doanh và các quy định trên đây đối với mặt hàng sản xuất theo kế hoạch tự làm, từng xí nghiệp tính ra mức lợi nhuận khuyến khích và mức thu quốc doanh cho từng sản phẩm gửi đến các Sở, Ty Tài chính địa phương để thẩm tra góp ý kiến trước khi gửi đến cơ quan quản lý cấp trên (cùng với cơ quan Tài chính cùng cấp) xét duyệt. Sau khi được xét duyệt, xí nghiệp phải gửi phương án chính thức đến các Sở, Ty Tài chính địa phương để theo dõi và giám sát thu nộp.

Khi giá cả biến động nhiều, làm cho giá thành và giá bán sản phẩm thay đổi cần phải quy định lại định mức lợi nhuận và mức thu quốc doanh thì xí nghiệp phải lập phương án xin xét duyệt lại theo trình tự trên.

c) Đối với mặt hàng sản xuất phụ, cách tính mức lợi nhuận khuyến khích cũng tương tự như cách tính đối với sản phẩm tự làm, còn thu quốc doanh được tính chung bằng 10% doanh số. Nhưng mặt hàng phụ bán theo giá thỏa thuận nếu thực hiện được số lợi nhuận thực tế vượt quá 4 lần lợi nhuận định mức quy định hiện hành (tính theo số tuyệt đối) thì không phải nộp thêm thu quốc doanh như sản phẩm tự làm trong thời hạn hai hoặc ba năm do cơ quan chủ quản cấp trên quyết định. Nếu mặt hàng phụ thực hiện được số lợi nhuận thực tế ít hơn bốn lần lợi nhuận định mức quy định hiện hành thì mức lợi nhuận khuyến khích được nâng lên

bằng 4 lần và trừ bớt mức tương ứng về thu quốc doanh sau khi có sự kiểm tra và xét duyệt của các Sở, Ty Tài chính địa phương.

Nếu các sản phẩm tự làm và sản phẩm phụ bán theo giá thỏa thuận cho thương nghiệp quốc doanh chỉ đủ bù đắp chi phí sản xuất, không có lãi hoặc lãi ít chỉ xấp xỉ bằng lợi nhuận định mức quy định hiện hành (tính theo số tuyệt đối) thì xí nghiệp được Nhà nước khuyến khích bằng cách xét cho miễn nộp thu quốc doanh, giảm hoặc miễn mức trích nộp lợi nhuận. Trong trường hợp này xí nghiệp phải bảo đảm nộp đủ khấu hao, trả đủ nợ và lãi vay ngân hàng nếu có, và kinh doanh không lỗ.

2. Phân phối lợi nhuận xí nghiệp:

Lợi nhuận xí nghiệp vẫn được phân phối theo quy định hiện hành trong Thông tư số 165-TTg ngày 21-3-1978 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 3-TC/CN XD ngày 28-3-1978 của Bộ Tài chính có sửa đổi, bổ sung theo Quyết định mới số 25-CP ngày 21-1-1981 và theo những quy định của Thông tư này.

Tiêu chuẩn để xét thưởng vẫn căn cứ vào mức độ hoàn thành kế hoạch Nhà nước; Nếu hoàn thành toàn diện kế hoạch Nhà nước thì căn cứ vào toàn bộ các chỉ tiêu pháp lệnh được giao và được hưởng mức cao hơn. Nếu không hoàn thành toàn diện thì căn cứ vào 2 chỉ tiêu chủ yếu là sản phẩm chủ yếu đã tiêu thụ và giao nộp theo kế hoạch Nhà nước, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách Nhà nước và được thưởng ở mức thấp hơn. Đối với phần kế hoạch tự làm và kế hoạch sản xuất phụ xí nghiệp phải đảm bảo giao nộp sản phẩm hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và các mức thu nộp theo đúng Quyết định số 25-CP ngày 21-1-1981 thì mới được hưởng.

a) Đối với phần kế hoạch Nhà nước giao:

- Khi xí nghiệp hoàn thành kế hoạch Nhà nước, được trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo lương cấp bậc cả năm (6% và 8% tiền lương cấp bậc cả năm cho mỗi quỹ đối với xí nghiệp các ngành sản xuất, xây dựng, vận tải; 4% và 6% tiền lương cấp bậc cả năm cho mỗi quỹ đối với xí nghiệp các ngành phân phối, lưu thông, phục vụ). Không hoàn thành kế hoạch Nhà nước phải giảm trừ mức trích quỹ theo các tỷ lệ quy định trong Thông tư số 165-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 3-TC/VP của Bộ Tài chính.

Phần của quỹ khen thưởng là 70% trong tổng mức trích cho hai quỹ, phần của quỹ phúc lợi là 30%.